

Số: /SGDDĐT-GDMN

Bắc Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2024

V/v thực hiện công tác trẻ em
trong các cơ sở giáo dục năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 736/LĐTĐ&XH-TE&BDG ngày 14/3/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư, đặc biệt là vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, miền núi về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đồng thời, thông tin, quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương để gia đình và trẻ em được biết.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em. Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương trong phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực trẻ em trong gia đình, cơ sở giáo dục; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là đuối nước, tai nạn giao thông; hỗ trợ và chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em. Kịp thời phát hiện các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bóc lột sức lao động; làm tốt công tác phòng ngừa, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ và trẻ em việc phát hiện, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý, hỗ trợ trẻ em. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên tham gia mạng lưới xã hội bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Triển khai, duy trì, nhân rộng các mô hình: Phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại; cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; mạng lưới kết nối chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời và các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ

em; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác trẻ em cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ và trẻ em.

4. Căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, mỗi cơ sở giáo dục lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức **Diễn đàn trẻ em**, để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng với cha mẹ, thầy cô (gia đình và nhà trường). Gia đình, nhà trường lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng của trẻ em trong các Diễn đàn.

5. Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2024, Tết Trung thu cho trẻ em; phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên tại địa phương trong việc bàn giao, quản lý trẻ em trong dịp hè năm 2024 đảm bảo cho trẻ em có mùa hè an toàn, bổ ích.

6. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác trẻ em 6 tháng đầu năm 2024 trước ngày 12/5/2024 và năm 2024 trước ngày 10/11/2024 (*theo Phụ lục gửi kèm*) về Sở GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT nghiêm túc thực hiện những nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.N Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thêm

Phụ lục
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRẺ EM 6 THÁNG ĐẦU NĂM/NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDMN ngày/03/2024 của Sở GDĐT)

ĐƠN VỊ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....., ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác trẻ em 6 tháng đầu năm/năm 2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM

- 1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em.
- 2. Kết quả đạt được.

2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục.

2.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em.

2.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh Tiểu học đi học đúng độ tuổi.

- Tỷ lệ trẻ em bỏ học ở bậc Tiểu học.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Trung học cơ sở (THCS).

- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc THCS.

- Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp THCS.

- Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật.

- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng.

2.4. Công tác xã hội hóa giáo dục.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. So sánh kết quả, hiệu quả với cùng kỳ năm 2023.

2. Những tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TIẾP THEO

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ